

Bản án số: 05/2021/HS-PT
Ngày 28 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ và ông Nguyễn Xuân Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo: Chu Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Bị cáo có kháng cáo: Chu Văn Q, sinh năm 1986 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đắc Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Đ và Hoàng Thị B (đã chết); có vợ là Hoàng Thị T và có 04 con; nhân thân: Ngày 25-8-2004 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19-4-2020, Nguyễn Thanh Nh, Phương Văn D, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn H, Huỳnh Thị Chu Văn Q, Hoàng Văn C, Phương Văn H, Vi Văn L, Hoàng Văn Ch và Hoàng Mạnh H tập trung ăn uống và ngồi chơi tại quán của gia đình anh Gín Sau Ph tọa lạc tại xã Q, huyện T. Tại đây, cả nhóm cùng rủ nhau vào phòng khách của gia đình anh Gín Sau Ph để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền, thỏa thuận mỗi ván đặt cược tối thiểu là 50.000

đồng, không quy định số tiền tối đa. Sau khi chuẩn bị công cụ và thống nhất cách chơi, Nguyễn Thanh Nh là người cầm cái. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có Phan Văn G, Chu Văn H và Lê Thị Mộng T đến cùng tham gia chơi.

Đến 19 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang gồm Nguyễn Thanh Nh, Phương Văn D, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn H, Phan Văn G, Huỳnh Thị V, Lê Thị Mộng T và Chu Văn H. Còn các đối tượng Chu Văn Q, Hoàng Văn C, Phương Văn H, Vi Văn L, Hoàng Văn Ch và Hoàng Mạnh H trốn thoát. Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền các đối tượng trên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.250.000 đồng, trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc 5.000.000 đồng; thu giữ trên người của Chu Văn H 500.000 đồng, Phương Văn D 700.000 đồng, Hoàng Văn Đ 150.000 đồng, Huỳnh Thị V 400.000 đồng, Hoàng Văn C giao nộp 400.000 đồng, Vi Văn L giao nộp 100.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Q phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Chu Văn Q 06 tháng tù. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 26-11-2020, bị cáo Chu Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Văn Q thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã kết án bị cáo Chu Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 25-8-2004 bị Tòa án nhân dân huyện Đ,

tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Mặt khác, bị cáo chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo không đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc hưởng án treo, nên cũng không thuộc trường hợp áp dụng hình phạt tiền. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Trong vụ án này bị cáo Phan Văn G, Bản án số: 30/2014/HS-ST, ngày 17-7-2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 15.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”; Bản án số: 28/2016/HS-ST, ngày 27-5-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Bản án số: 33/2016/HS-ST, ngày 31-8-2016 của Tòa án nhân dân thị xã G xử phạt 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” (tổng hợp hình phạt Bản án số: 28/2016/HS-ST, ngày 27-5-2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của 02 bản án); đồng thời bị cáo chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm nhận định bị cáo có đủ điều kiện kinh tế, có thu nhập ổn định để áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo G là không đúng quy định của pháp luật (bị cáo G không đủ điều để được hưởng án treo là chế tài nghiêm khắc hơn hình phạt tiền). Ngoài ra tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo Chu Văn Q và Phương Văn D không thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Song, các bị cáo G, Q và D không bị kháng nghị, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu ra để Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức rút kinh nghiệm.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Chu Văn Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn Q, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Chu Văn Q 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Chu Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức;
- CQTHAHS Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương